

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó giáo sư

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Vật lý;

Chuyên ngành: Khoa học vật liệu

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phạm Văn Trình

2. Ngày tháng năm sinh: 27/08/1986;

Nam ☒; Nữ ☐

Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Chất Bình, Kim Sơn, Ninh Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):

Số 58-LK4, KĐT Lộc Ninh, TT Chúc Sơn, Chương Mỹ, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

Phòng 131, Nhà A2, 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0943190301;

E-mail: trinhpv@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 03/2011 đến 10/2011: Cán bộ hợp đồng tại Viện Khoa học vật liệu, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
- Từ 04/2013 đến 07/2013: Thực tập sinh tại Viện Khoa học vật liệu quốc gia Nhật Bản (NIMS)
- Từ 10/2014 đến 09/2015: Thực tập sinh tại Trung tâm Hợp tác nghiên cứu khoa học và công nghệ vật liệu (CIRIMAT), Đại học Paul Sabatier-Toulouse III

- Từ 06/2017 đến 07/2017: Nghiên cứu viên mời tại Viện Khoa học vật liệu quốc gia Nhật Bản (NIMS)
- Từ 08/2017 đến 08/2018: Nghiên cứu sau tiến sĩ tại Viện Khoa học và Công nghệ Tiên tiến Hàn Quốc (KAIST)
- Từ 06/2024 đến 07/2024: Nghiên cứu viên mời tại Viện nghiên cứu công nghệ hàn và ghép nối (JWRI), Đại học Osaka

Chức vụ hiện nay: Nghiên cứu viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Nghiên cứu viên

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Khoa học vật liệu, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Địa chỉ cơ quan: 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại cơ quan: 04237564129

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 24 tháng 06 năm 2008, số văn bằng: QC060286, ngành: Vật lý kỹ thuật, chuyên ngành: Công nghệ nano

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc Gia Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 12 tháng 02 năm 2011, số văn bằng: QM005382, ngành: Vật liệu và linh kiện nano, chuyên ngành: Vật liệu và linh kiện nano

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS [5] ngày 15 tháng 11 năm 2016, số văn bằng: 0027, ngành: Khoa học vật liệu, chuyên ngành: Vật liệu điện tử

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Học viện Khoa học và Công nghệ, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Hội đồng IV: Ngành Vật lý, Luyện kim, Điện, Điện tử, Tự động hóa, Công nghệ thông tin

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Vật lý

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Vật liệu lai cấu trúc nano
- Chất lỏng nano hiệu năng cao
- Composite nền kim loại tiên tiến

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 6 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 3 cấp Bộ; 2 cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 99 bài báo khoa học, trong đó 73 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 2 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 1, trong đó 1 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Giải thưởng Khoa học Công nghệ Quả Cầu Vàng năm 2021	Trung ương đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Bộ Khoa học và Công nghệ	2021

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- **Nhiệm vụ giảng dạy:** Hoàn thành tốt các nhiệm vụ và đạt tiêu chuẩn của nhà giáo. Tôi đã tham gia giảng dạy trực tiếp trên giảng đường và hướng dẫn các học viên cao học, nghiên cứu sinh thực hiện các đề tài nghiên cứu theo phân công. Ngoài ra, tôi còn tích cực tham gia các hội đồng đánh giá, xét tốt nghiệp các khóa luận, luận văn thạc sĩ theo yêu cầu của các cơ sở đào tạo.
- **Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học:** Hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tôi đã chủ động đăng ký và thực hiện tốt các đề tài nghiên cứu khoa học khi được phân công.
- **Đạo đức nhà giáo:** Tôi luôn chấp hành tốt nội quy của Cơ quan, Nhà trường - nơi thỉnh giảng; pháp luật của Nhà nước; Không vi phạm đạo đức Nhà giáo.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 6 năm 0 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020			1				0/46,7/130
2	2020-2021			1				0/16,7/130
3	2021-2022			1			72	72/142/135
03 năm học cuối								
4	2022-2023			2			69	69/135,6/110
5	2023-2024			1			150	138/183,3/110
6	2024-2025	1	1	2			72	72/199,7/110

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): B2

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Châm		X	X		05/2020 đến 01/2021	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội	09/04/2021
2	Ngô Thị Bắc		X		X	05/2020 đến 05/2021	Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên	26/11/2021
3	Phạm Thị Hằng		X	X		06/2021 đến 01/2022	Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên	31/03/2022
4	Nguyễn Thị Hoa		X	X		01/2022 đến 07/2022	Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên	12/10/2022
5	Nguyễn Thị Hương		X	X		06/2022 đến 11/2023	Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên	19/03/2024
6	Trần Thị Thu Phương		X	X		08/2023 đến 06/2024	Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên	15/10/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Towards Nanofluids for Large-Scale Industrial Applications: Chapter 5 - Nanofluids for solar photovoltaic/thermal systems	TK	Elsevier, năm 2024	1	VC	(Chapter 5, pp.99 - 41)	

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Nghiên cứu chế tạo và tính chất của pin mặt trời sử dụng cấu trúc lai poly(3,4-ethylene dioxythiophene):poly(styrene sulfonate)/graphene quantum dots/ vật liệu Si cấu trúc nanô/lớp plasmonic bắt sáng gồm các hạt vàng kích thước nanô	CN	ĐLTE00.03/19-20, cấp Bộ	01/01/2019 đến 31/12/2020	22/07/2021/ Xuất sắc

2	Nghiên cứu chế tạo và tính chất của composite nền kim loại gia cường bằng vật liệu cacbon cấu trúc nanô	CN	QTRU01.04/20-21, cấp Bộ	01/06/2020 đến 31/12/2022	11/10/2022/ Xuất sắc
3	Nghiên cứu chế tạo, tính chất của pin mặt trời hiệu suất cao trên cơ sở cấu trúc hybrid dây nano silic/poly(3,4-ethylene dioxythiophene): poly(styrene sulfonate) và chấm lượng tử graphene	CN	104.06-2018.34, cấp Bộ	01/12/2018 đến 30/12/2020	31/3/2022/ Đạt
4	Nghiên cứu chế tạo pin mặt trời sử dụng cấu trúc lai dây nano Silic/PEDOT:PSS/Graphene	CN	CSTĐ02.17, cấp Cơ sở	01/01/2017 đến 30/12/2017	29/01/2018/ Xuất sắc
5	Nghiên cứu chế tạo một số composite graphene/kim loại bằng phương pháp thiêu kết xung plasma	CN	CS.08/20-21, cấp Cơ sở	01/01/2020 đến 31/12/2022	31/12/2022/ Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Calculation of the friction coefficient of Cu matrix composite reinforced by carbon nanotubes	8	Có	Computational Materials Science/ ISSN: 1879-0801	ISI - SCIE IF: 3.3, Q1	42	49, 4, S239-S241	10/2010

2	Simulation of thermal dissipation in a μ -processor using carbon nanotubes based composite	7	Không	Computational Materials Science/ ISSN: 1879-0801	ISI - SCIE <i>IF: 3.3, Q1</i>	2	49, 4, S302-S306	10/2010
3	Heat dissipation for the Intel Core i5 processor using multiwalled carbon-nanotube-based ethylene glycol	6	Không	Journal of the Korean Physical Society/ ISSN: 1976-8524	ISI - SCIE <i>IF: 0.8, Q3</i>	15	65 312-316	08/2014
4	Effects of carbon nanotube content and annealing temperature on the hardness of CNT reinforced aluminum nanocomposites processed by the high pressure torsion technique	10	Không	Journal of Alloys and Compounds/ ISSN: 1873-4669	ISI - SCIE <i>IF: 6.3, Q1</i>	70	613 68-73	11/2014
5	High Efficiency Hybrid Solar Cells Using Nanocrystalline Si Quantum Dots and Si Nanowires	4	Không	ACS Nano/ ISSN:1936-0851	ISI - SCIE <i>IF: 16.0, Q1</i>	91	9, 7, 6891–6899	07/2015
6	Fabrication, microstructure, and microhardness of copper composites reinforced by carbon nanotubes	13	Không	Physics of the Solid State/ ISSN: 1090-6460	ISI - SCIE <i>IF: 1.8, Q4</i>	8	57, 6, 1206-1212	06/2015
7	Influence of sintering temperature on microstructure and mechanical properties of WC-8Ni cemented carbide produced by vacuum sintering	4	Không	Ceramics International/ ISSN: 0272-8842	ISI - SCIE <i>IF: 5.6, Q1</i>	41	42, 13, 14937-14943	10/2016
8	The effect of sintering temperature on the mechanical properties of a Cu/CNT nanocomposite prepared via a powder metallurgy method	9	Có	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology/ ISSN: 2043-6262	Scopus - Scopus <i>IF: 2.1, Q2</i>	91	2, 1, 015006	03/2011
9	Thermal dissipation media for high power electronic devices	5	Không	Advances in Natural Sciences:	Scopus - Scopus	12	2, 2, 025002	04/2011

	using a carbon nanotube-based composite			Nanoscience and Nanotechnology/ ISSN: 2043-6262	<i>IF: 2.1, Q2</i>			
10	Heat dissipation for microprocessor using multiwalled carbon nanotubes based liquid	5	Không	Scientific World Journal/ ISSN: 2356-6140	Scopus - Scopus <i>IF: Q2</i>	6	2013, 1, 305957	12/2013
11	A method to obtain homogeneously dispersed carbon nanotubes in Al powders for preparing Al/CNTs nanocomposite	8	Có	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology/ ISSN: 2043-6262	Scopus - Scopus <i>IF: 2.1, Q2</i>	10	4, 2, 025015	04/2013
12	Effect of nanowire length on the performance of silicon nanowires based solar cell	4	Có	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology/ ISSN: 2043-6262	Scopus - Scopus <i>IF: 2.1, Q2</i>	33	5, 4, 045014	11/2014
13	Production and properties of copper matrix composite containing multi-walled carbon nanotubes	4	Có	Powder Metallurgy Progress/ ISSN: 1335-8987	Scopus - Scopus <i>IF: Q4</i>	2	15, 2, 253-261	08/2015
14	Thermo-mechanical properties of carbon nanotubes and applications in thermal management	9	Không	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology/ ISSN: 2043-6262	Scopus - Scopus <i>IF: 2.1, Q2</i>	14	7, 2, 025017	06/2016
15	Preparation of Cu/CNTs composites by hot isostatic pressing method	9	Không	Journal of Science and Technology-VAST/ ISSN 2525-2518			50, 1B, 554-560	05/2012
16	Một số tính chất của vật liệu nanocomposites Al/CNTs chế tạo bằng phương pháp luyện kim bột tiên tiến	7	Không	Tạp chí Khoa học và Công nghệ-VAST/ ISSN: 2525-2518			52, 3C, 641-649	09/2014
17	Ứng dụng chất lỏng chứa thành phần ống nano cacbon đa tường	9	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam/ ISSN: 2525-2518			2, 6, 47-53	06/2015

	trong tản nhiệt cho đèn LED công suất lớn							
18	Thermal Conductivity of Ethylene Glycol Based Copper Nanoparticle Decorated Graphene Nanofluids	8	Có	Communications in Physics/ ISSN: 2815-5947		8	26, 4, 351-360	12/2016
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
19	Effect of organic solvents on the properties of DWCNT/PEDOT: PSS transparent conductive films	7	Có	Materials Research Express/ ISSN: 2053-1591	ISI - SCIE IF: 2.2, Q2	10	4 105504	10/2017
20	Enhanced thermal conductivity of nanofluid-based ethylene glycol containing Cu nanoparticles decorated on a Gr-MWCNT hybrid material	9	Có	RSC Advances/ ISSN: 2046-2069	ISI - SCIE IF: 4.6, Q1	42	7, 1, 318-326	01/2017
21	Influence of defects induced by chemical treatment on the electrical and thermal conductivity of nanofluids containing carboxyl-functionalized multi-walled carbon nanotubes	7	Có	RSC Advances/ ISSN: 2046-2069	ISI - SCIE IF: 4.6, Q1	29	7, 79, 49937-49946	10/2017
22	Effect of Sintering Temperature on Properties of CNT/Al Composite Prepared by Capsule-Free Hot Isostatic Pressing Technique	4	Có	Transactions of the Indian Institute of Metals/ ISSN: 0975-1645	ISI - SCIE IF: 1.6, Q2	19	70, 4, 947-955	05/2017
23	Microstructure, microhardness and thermal expansion of CNT/Al composites prepared by flake powder metallurgy	7	Có	Composites Part A: Applied Science and Manufacturing/ ISSN: 1878-5840	ISI - SCIE IF: 8.9, Q1	68	105 126-137	02/2018
24	Experimental study on the thermal conductivity of ethylene glycol-based nanofluid containing Gr-CNT hybrid material	6	Có	Journal of Molecular Liquids/ ISSN: 1873-3166	ISI - SCIE IF: 5.2, Q1	62	269 344-353	11/2018

25	Effect of oxidation of SiC particles on mechanical properties and wear behavior of SiCp/Al6061 composites	5	Có	Journal of Alloys and Compounds/ ISSN: 0925-8388	ISI - SCIE <i>IF: IF = 6.3, Q1</i>	67	769 282-292	11/2018
26	Thermal Conductivity and Photothermal Conversion Performance of Ethylene Glycol-Based Nanofluids Containing Multiwalled Carbon Nanotubes	7	Không	Journal of Nanomaterials/ ISSN:1687-4129	ISI - SCIE <i>IF: 2.2 (2018), Q2</i>	12	2018 2750168	11/2018
27	Synthesis of uniform carbon mesospheres by arc discharge method	5	Có	Optoelectronics and Advanced Materials – Rapid Communications/ ISSN: 1842-6573	ISI - SCIE <i>IF: 0.4, Q4</i>	1	12, 7-8, 484-488	08/2018
28	Mirostructure and Microhardness of Aluminum-Copper Composite Reinforced with Multi-Walled Carbon Nanotubes prepared by Vacuum Sintering and Hot Isostatic Pressing Techniques	4	Có	Science of Sintering/ ISSN: 1820-7413	ISI - SCIE <i>IF: 1.3, Q2</i>	13	50, 2, 163-171	06/2018
29	Microstructure and mechanical properties of Ti6Al4V alloy consolidated by different sintering techniques	5	Có	Metals/ ISSN: 2075-4701	ISI - SCIE <i>IF: 2.5, Q2</i>	8	9, 10, 1033	10/2019
30	Enhanced hardness of nickel coating reinforced functionalized carbon nanomaterials via an electrodeposition technique	6	Không	Materials Research Express/ ISSN: 2053-1591	ISI - SCIE <i>IF: 2.2, Q2</i>	7	6, 8, 0850c4	06/2019
31	Detonation spraying of Ti-Cu mixtures in different atmospheres: Carbon, nitrogen and oxygen uptake by the powders	10	Không	Surfaces and Interfaces/ ISSN: 2468-0230	ISI - SCIE <i>IF: 6.3, Q1</i>	13	21 100676	12/2020

32	Effect of annealing temperature on electrical and thermal property of cold-rolled multi-walled carbon nanotubes reinforced copper composites	10	Không	Diamond and Related Materials/ ISSN: 0925-9635	ISI - SCIE <i>IF: 5.1, Q1</i>	18	108 107980	10/2020
33	Solar Cell Based on Hybrid Structural SiNW/Poly(3,4 ethylenedioxythiophene): Poly(styrenesulfonate)/Graphene	10	Có	Global Challenges/ ISSN: 2056-6646	ISI - SCIE <i>IF: 6.4, Q1</i>	19	4, 9, 200001 0	09/2020
34	A novel electrochemical sensor based on double-walled carbon nanotubes and graphene hybrid thin film for arsenic (V) detection	13	Không	Journal of Hazardous Materials/ ISSN: 0304-3894	ISI - SCIE <i>IF: 11.3, Q1</i>	68	400 123185	12/2020
35	Aqueous electrodeposition of (AuNPs/MWCNT–PEDOT) composite for high-affinity acetylcholinesterase electrochemical sensors	6	Không	Journal of Materials Science/ ISSN: 1573-4803	ISI - SCIE <i>IF: 3.9, Q1</i>	13	55 9070– 9081	04/2020
36	Enhanced mechanical properties and wear resistance of cold-rolled carbon nanotubes reinforced copper matrix composites	10	Không	Materials Research Express/ ISSN: 2053-1591	ISI - SCIE <i>IF: 2.2, Q2</i>	11	7 015069	02/2020
37	Carbon Nanomaterial-Based Nanofluids for Direct Thermal Solar Absorption	9	Không	Nanomaterials/ ISSN: 2079-4991	ISI - SCIE <i>IF: 4.3, Q1</i>	60	10, 6, 1199	06/2020
38	Electrodeposited nickel–graphene nanocomposite coating: effect of graphene nanoplatelet size on its microstructure and hardness	7	Không	RSC Advances/ ISSN: 2046-2069	ISI - SCIE <i>IF: 4.6, Q1</i>	26	10, 37, 22080- 22090	06/2020
39	Facile synthesis of graphene oxide from graphite rods of recycled batteries by solution	6	Có	RSC Advances/ ISSN: 2046-2069	ISI - SCIE	20	10, 67, 41237- 41247	11/2020

	plasma exfoliation for removing Pb from water				<i>IF: 4.6, Q1</i>			
40	Enhanced mechanical and wear properties of Al6061 alloy nanocomposite reinforced by CNT-template-grown core-shell CNT/SiC nanotubes	5	Không	Scientific Reports/ ISSN: 2045-2322	ISI - SCIE <i>IF: 3.9, Q1</i>	52	10, 1, 12896	07/2020
41	Microstructure and Mechanical Properties of MWCNT/Ti6Al4V Composites Consolidated by Vacuum Sintering	4	Có	Science of Sintering/ ISSN: 1820-7413	ISI - SCIE <i>IF: 1.3, Q2</i>	5	52, 2, 187- 194	04/2020
42	Fast, facile and environmentally friendly approach for preparing high thermal conductivity graphene oxide based nanofluids by solution plasma exfoliation	8	Có	Materials Letters/ ISSN: 0167-577X	ISI - SCIE <i>IF: 2.7, Q2</i>	4	287 129316	03/2021
43	Electrodeposited nickel-graphene nanocomposite coating: influence of graphene nanoplatelet size on wear and corrosion resistance	11	Không	Applied Nanoscience/ ISSN: 2190-5517	ISI - SCIE <i>IF: 3.7 (2021), Q2</i>	14	11 1481- 1490	03/2021
44	Electrochemical Sensor Based on Reduced Graphene Oxide/Double-Walled Carbon Nanotubes/Octahedral Fe ₃ O ₄ /Chitosan Composite for Glyphosate Detection	14	Không	Bulletin of Environmental Contamination and Toxicology/ ISSN: 0007-4861	ISI - SCIE <i>IF: 2.2, Q2</i>	42	106 1017- 1023	03/2011
45	Characterization of Sputtered Coatings with Various Nitrogen Content Deposited from High Aluminum Alloyed TiAlV Target	6	Không	Materials Transactions/ ISSN: 1347-5320	ISI - SCIE <i>IF: 1.9, Q2</i>	3	62, 1, 82-87	01/2021
46	Development of electrochemical sensor based on polyalanine/CuCl-Gr/DWCNTs for highly sensitive detection of glyphosate	14	Không	Diamond and Related Materials/ ISSN: 0925-9635	ISI - SCIE <i>IF: 5.1, Q1</i>	13	128 109312	10/2022

47	Mechanical and wear properties of SiCp/CNT/Al6061 hybrid metal matrix composites	6	Có	Diamond and Related Materials/ ISSN: 0925-9635	ISI - SCIE <i>IF: 5.1, Q1</i>	27	124 108952	04/2022
48	Dependence of Particle Size and Geometry of Copper Powder on the Porosity and Capillary Performance of Sintered Porous Copper Wicks for Heat Pipes	6	Không	Metals/ ISSN: 2075-4701	ISI - SCIE <i>IF: 2.5, Q2</i>	2	12, 10, 1716	10/2022
49	Enhanced efficiency of silicon micro-pyramids/poly (3, 4-ethylenedioxythiophene): polystyrene sulfonate/gold nanoparticles hybrid solar cells	10	Có	Materials Science in Semiconductor Processing/ ISSN: 1369-8001	ISI - SCIE <i>IF: 4.6, Q1</i>	7	137 106226	01/2022
50	Enhanced power conversion efficiency of an n-Si/PEDOT:PSS hybrid solar cell using nanostructured silicon and gold nanoparticles	10	Có	RSC Advances/ ISSN: 2046-2069	ISI - SCIE <i>IF: 4.6, Q1</i>	19	12, 17, 10514- 10521	04/2022
51	Improving the efficiency of n-Si/PEDOT: PSS hybrid solar cells by incorporating AuNP-decorated graphene oxide as a nanoadditive for conductive polymers	10	Không	RSC Advances/ ISSN: 2046-2069	ISI - SCI <i>IF: 4.6, Q1</i>	5	12, 42, 27625- 27632	09/2022
52	Effect of Initial Powder Particle Size on Permeability and Corrosion Behavior of Biomedical Porous Ti6Al4V Alloy Prepared by Powder Metallurgy Technique	4	Không	Science of Sintering/ ISSN: 1820-7413	ISI - SCIE <i>IF: 1.3, Q2</i>	4	54, 1, 93-103	02/2022
53	High thermal conductivity of green nanofluid containing Ag nanoparticles prepared by using solution plasma process with Paramignya trimera extract	10	Không	Journal of Thermal Analysis and Calorimetry/ ISSN: 1388-6150	ISI - SCIE <i>IF: 3.1, Q2</i>	7	148 7579– 7590	05/2023

54	3D porous graphene/double-walled carbon nanotubes/gold nanoparticles hybrid film for modifying electrochemical electrode	10	Không	Materials Letters/ ISSN: 0167-577X	ISI - SCIE <i>IF: 2.7, Q2</i>	5	330 133308	01/2023
55	Boron nitride nanosheets decorated titanium dioxide nanorods for high photocatalytic degradation of methylene blue	12	Không	Materials Letters/ ISSN: 0167-577X	ISI - SCIE <i>IF: 2.7, Q2</i>	5	340 134213	06/2023
56	Hexagonal boron nitride nanosheets reinforcing Ni-Mo alloy coating for improved wear resistance	11	Không	Materials Letters/ ISSN: 0167-577X	ISI - SCIE <i>IF: 2.7, Q2</i>	6	352 135054	12/2023
57	Green, facile and fast synthesis of silver nanoparticles by using solution plasma techniques and their antibacterial and anticancer activities	8	Có	RSC Advances/ ISSN: 2046-2069	ISI - SCIE <i>IF: 4.6, Q1</i>	10	13, 32, 21838- 21849	07/2023
58	Characteristics and Sintering Behavior of (Hf-Ta-Ti-Zr-Nb)C High-Entropy Carbides Fabricated by High- Energy Ball Milling and Spark Plasma Sintering	9	Không	Journal of Ceramic Science and Technology/ ISSN: 2190-9385	ISI - SCIE <i>IF: 0.4, Q4</i>		14, 1, 17-24	01/2023
59	Effect of Powder Preparation Techniques on Microstructure, Mechanical Properties, and Wear Behaviors of Graphene-Reinforced Copper Matrix Composites	5	Có	Crystals/ ISSN: 2073-4352	ISI - SCIE <i>IF: 2.4, Q2</i>		14, 11, 1000	11/2024
60	Effect of Tungsten Contents on the Jet Penetration Performance of Shaped Charge Liner Based Copper-Tungsten Composites	7	Không	Frontiers in Materials/ ISSN: 2296-8016	ISI - SCIE <i>IF: 2.9, Q2</i>	2	11 130829 0	01/2024
61	Quick and easy process for producing graphene material in liquid phase using high-power-	8	Không	Bulletin of Materials Science/ ISSN: 0973-7669	ISI - SCIE	1	47, 1, 53	03/2024

	density ultrasonication technique for preparing high microhardness nickel/graphene composite coating				<i>IF: 2.1, Q2</i>			
62	Microstructure and microhardness of conical-shaped W-Cu composites prepared by spark plasma sintering and subsequent spinning process	7	Không	IEEE Access/ ISSN: 2169-3536	ISI - SCIE <i>IF: 3.6, Q1</i>		12 7853-7863	01/2024
63	3D bloom-like GrNFs/DWCNTs-CeO ₂ NPs porous film for development of electrochemical malathion sensor	13	Không	Diamond and Related Materials/ ISSN: 0925-9635	ISI - SCIE <i>IF: 5.1, Q1</i>	1	152 111889	02/2025
64	Effect of Modified Graphene on the Tribotechnical Characteristics of Electrolytic Nickel-Molybdenum Coatings	9	Không	Journal of Friction and Wear/ ISSN: 1934-9386	ISI - SCIE <i>IF: 0.5, Q3</i>		46, 2, 199—206	04/2025
65	A new and facile preparation of 3D urchin-like TiO ₂ @ graphene core@ shell SERS substrates for photocatalytic degradation of RhB	15	Không	Materials Advances/ ISSN: 2633-5409	ISI - SCIE <i>IF: 4.7, Q1</i>		6, 8, 2691-2700	03/2025
66	Improved electrochemical sensor based on 3D porous Gra-DCNTs-AuNPs-PANi hybrid film for fenitrothion detection	13	Không	Materials Letters/ ISSN: 0167-577X	ISI - SCIE <i>IF: 2.7, Q2</i>		386 138209	05/2025
67	Preparation, thermal and lubricant properties of paraffin based nanofluid containing boron nitride nanoplatelets	12	Có	Materials Letters/ ISSN: 0167-577X	ISI - SCIE <i>IF: 2.7, Q2</i>		381 137765	02/2025
68	Mechanical and wear properties of 2D material (GO, BNNP) reinforced magnesium matrix composite consolidated by spark plasma sintering	7	Có	MRS Communications/ ISSN: 2159-6867	ISI - SCIE <i>IF: 2.3, Q3</i>		15, 2, 279-284	04/2025

69	Efficient photocatalytic degradation of methylene blue using 3D urchin-like TiO ₂ @rGO-hBN architecture	14	Không	RSC Advances/ ISSN: 2046-2069	ISI - SCIE <i>IF: 4.6,</i> <i>Q1</i>		14, 15, 10754- 10762	04/2025
70	A novel approach for the fabrication of SERS substrates based on 3D urchin-like TiO ₂ @Gr-AuNPs architecture	16	Không	RSC Advances/ ISSN: 2046-2069	ISI - SCIE <i>IF: 4.6,</i> <i>Q1</i>		15, 20, 15806- 15818	05/2025
71	Graphene oxide-carbon nanotubes- magnetite nanocomposites for efficient arsenic removal from aqueous solutions	6	Không	RSC Advances/ ISSN: 2046-2069	ISI - SCIE <i>IF: 4.6,</i> <i>Q1</i>		15, 26, 20792– 20809	06/2025
72	Effect of Annealing Time on the Power Conversion Efficiency of Silicon Nanowire Based Solar Cell Prepared by Wet Diffusion Technique	5	Có	Journal of Nano- and Electronic Physics/ ISSN: 2077-6772	Scopus - Scopus <i>IF: Q3</i>		9, 6, 06025	11/2017
73	Effect of surface morphology and dispersion media on the properties of PEDOT: PSS/n-Si hybrid solar cell containing functionalized graphene	7	Có	Advances in Materials Science and Engineering/ ISSN:1687-8442	Scopus - Scopus <i>IF: Q2</i>	8	2017 236205 6	11/2017
74	Field electron emission from a copper-based composite reinforced with carbon nanotubes	6	Không	Letters on Materials/ ISSN: 2410-3535	Scopus - Scopus <i>IF: Q3</i>	9	9, 4s, 566- 570	12/2019
75	Effect of Graphene Nanoplatelet Concentration on the Thermal Conductivity of Silicone Thermal Grease	7	Không	Journal of Nano- and Electronic Physics/ ISSN: 2077-6772	Scopus - Scopus <i>IF: Q3</i>		11, 5, 05039- 1 - 05039- 4	11/2019
76	Direct Synthesis of Graphene from a Recycled Battery Core by Solution Plasma Exfoliation and its Application for Removing Methylene Blue and	6	Có	Journal of Nano- and Electronic Physics/ ISSN: 2077-6772	Scopus - Scopus <i>IF: Q3</i>		12, 5, 05029	10/2020

	Rhodamine B from Aqueous Solutions							
77	Effect of graphene oxide concentration on the properties of silicon nanoholes/poly (3, 4-ethylene dioxythiophene): poly (styrene sulfonate)/graphene oxide hybrid solar cell	6	Có	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology/ISSN: 2043-6262	Scopus - Scopus IF: 2.1, Q2	3	12, 3, 035009	09/2021
78	Nghiên cứu chế tạo vật liệu lai giữa ống nano cacbon và các hạt nano Cu định hướng ứng dụng cho chất lỏng nanô	8	Có	Tạp chí Khoa học Đại học Huế/ISSN: 1859-1388			126, 1A, 93-101	04/2017
79	Synthesis and characterization of thermal conductivity of nanofluids based on Ag decorated-CNTs/graphene hybrid materials	7	Không	Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering/ISSN: 2525-2461			59, 4, 75-79	12/2017
80	Nghiên cứu sự ảnh hưởng của nồng độ graphen đến hiệu suất của pin mặt trời cấu trúc lai N-silic/PEDOT:PSS/graphen	8	Có	Tạp chí Hóa học/ISSN: 0866-7144			57, 4e1,2, 280-284	07/2019
81	Kem tản nhiệt với độ dẫn nhiệt cao nền silicon chứa thành phần graphene	7	Không	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam/ISSN: 2525-2518			61 17-22	11/2019
82	Ứng dụng phương pháp nghiên bi năng lượng cao để nâng cao hiệu quả phân tán vật liệu graphene đa lớp trong chất lỏng	7	Không	Tạp chí Khoa học Đại học Huế/ISSN: 1859-1388			128, 1C, 35-42	08/2019
83	Chế tạo vật liệu nano lai GO/Fe ₃ O ₄ định hướng ứng dụng loại bỏ kim loại nặng trong nước ô nhiễm	4	Không	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên/ISSN: 1859-2171	- ACI		225, 14, 141-146	11/2020
84	Nghiên cứu chế tạo vật liệu composít nền đồng gia cường bằng vật liệu graphen sử dụng phương pháp luyện kim bột	6	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nhiệt Đới/ISSN: 0866-7535			28 105-112	12/2022

85	Nghiên cứu chế tạo vật liệu graphen từ graphite bằng thiết bị rung siêu âm mật độ công suất lớn	13	Không	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nhiệt Đới/ ISSN: 0866-7535			22 113-121	12/2022
86	Nghiên cứu chế tạo và khảo sát khả năng chuyển đổi khí CO ở nhiệt độ phòng của vật liệu tổ hợp Pd/Al ₂ O ₃ /rGO	6	Không	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nhiệt Đới/ ISSN: 0866-7535			28 13-21	12/2022
87	Chế tạo và tính chất của vật liệu tổ hợp graphene-ống nano cacbon-hạt nano vàng	10	Không	Tạp chí Khoa học Đại học Huế/ ISSN: 1859-1388			131, 1A, 57-64	03/2022
88	Nghiên cứu cấu trúc và độ cứng của compozit CNT/Ti6Al4V kết khối bằng kỹ thuật thiêu kết chân không	4	Không	Tạp chí Khoa học-Công nghệ Kim loại/ ISSN: 1859-4344			110 2-7	10/2023
89	Tổng hợp và đặc trưng tính chất điện, điện hóa của màng graphene pha tạp đồng clorua	11	Không	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam/ ISSN: 2525-2518			63, 3, 7-11	03/2023
90	Tổng hợp và đặc trưng tính chất điện của tiếp giáp dị thể graphene-MoS ₂ -graphene	12	Không	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam/ ISSN: 2525-2518			63, 3, 1-6	03/2025
91	Nghiên cứu chế tạo bột composite graphene/Cu bằng phương pháp lắng đọng pha hơi hóa học	3	Có	Hội nghị Vật lý chất rắn và Khoa học vật liệu toàn quốc -SPMS 2019/ISBN: 978-604-98-7505-2			1 342-345	11/2019
92	Nghiên cứu chế tạo và tính chất của vật liệu silic cấu trúc nano định hướng ứng dụng cho pin mặt trời cấu trúc lai hiệu suất cao	8	Có	Hội nghị Vật lý chất rắn và Khoa học vật liệu toàn quốc -SPMS 2019/ISBN: 978-604-98-7505-2			1 450-454	11/2019
93	Nghiên cứu chế tạo và tính chất của pin mặt trời cấu trúc lai nano Si/poly(3,4-ethylenedioxythiophene): poly(styrenesulfonate)/graphene	9	Có	Hội nghị Vật lý chất rắn và Khoa học vật liệu toàn quốc -SPMS 2019/ISBN:978-604-98-7505-2			446-449	11/2019

94	Fabrication and optical properties of GO/CNT/Fe ₃ O ₄ composite OF GO/CNTs/ Fe ₃ O ₄ COMPOSITE	5	Có	Advances in Optics, Photonics, Spectroscopy & Applications XI (ICPA 11)/ISBN: 978-604-9988-20-2			425-428	11/2020
95	Fabrication and characterization of silicon micropylramids/Poly(3,4-ethylenedioxythiophene): Polystyrene sulfonate hybrid solar cells	4	Có	Advances in Optics, Photonics, Spectroscopy & Applications XI (ICPA 11)/ISBN: 978-604-9988-20-2			311-315	11/2020
96	Synthesis of multi-walled carbon nanotube from solid carbon sources	8	Không	The 10th International Workshop on Advanced Materials Science and Technology (IWAMSN 2021)/ISBN: 978-604357-310-7			151-154	11/2021
97	Fabrication of graphene from graphite by high energy ultrasound method	12	Không	The 10th International Workshop on Advanced Materials Science and Technology (IWAMSN 2021)/ISBN: 978-604357-310-7			279-283	11/2021
98	Preparation and functionalization of hexagonal boron nitride sheets by chemical-assisted high energy ball milling technique	14	Có	The 4th International Workshop on Advanced Materials and Devices (IWAMD 2023)/ISBN: 978-604-350-270-1			140-143	08/2023

99	Enhancing the thermal conductivity of silicone-based thermal grease containing h-BN	10	Không	The 11th International Workshop on Advanced Materials Science and Technology (IWAMSN 2024)/ISBN: 978-604357-310-7			175-178	09/2024
----	---	----	-------	---	--	--	---------	---------

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 25 ([19] [20] [21] [22] [23] [24] [25] [27] [28] [29] [33] [39] [41] [42] [47] [49] [50] [57] [59] [67] [68] [72] [73] [76] [77])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Quy trình chế tạo vật liệu In/CNTs nanocomposite và kết cấu tản nhiệt sử dụng In/CNTs nanocomposite cho các linh kiện điện tử công suất lớn	Cục Sở hữu trí tuệ	21/04/2014	Đồng tác giả	6
2	Quy trình chế tạo chất lỏng tản nhiệt chứa ống nano cacbon, chất lỏng tản nhiệt thu được từ quy trình này và cấu trúc tản nhiệt chứa chất lỏng tản nhiệt	Cục Sở hữu trí tuệ	08/03/2016	Đồng tác giả	6

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: 1 2

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Năm 2019-2020/67,5; Năm 2020-2021/67,5

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Năm 2019-2020/83,3; Năm 2020-2021/118,3

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2025

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phạm Văn Trình